|  |  |
| --- | --- |
| Index | - Index tương tự như mục lục của sách  - Dựa vào Index, chúng ta sẽ tìm kiếm nhanh hơn  - Lưu ý: Chỉ những column nào luôn tìm kiếm và dữ liệu nhiều thì mới cần sử dụng được Index. |
| View | - Là khung nhìn được tạo từ 1 hoặc nhiều table khác.  - Mục đích:  + Bảo mật và che giấu dữ liệu từ người dùng  + Với những câu lệnh query phức tạp thì chỉ cần viết lại thành View và sử dụng View để thao tác với các câu lệnh query khác.  - Lưu ý: Chúng ta có thể sử dụng View để update hoặc insert dữ liệu vào View -> thay đổi dự liệu trong table nhưng phải trong trường hợp column không nằm trong View phải không có **ràng buộc (Ngoại trừ DEFAULT).**  - Contraint (ràng buộc) -> NOT NULL, DEFAULT, UNIQUE, PRIMARY KEY, FOREIGN KEY, CHECK (tương tự với regex) |
| Stored Procedure | - Tương tự với hàm void trong Java là tập hợp các câu query để thực hiện một nghiệp vụ nào đó.  - Sử dụng từ khóa call để gọi Stored Procedure.  - Tham số:   * IN: Tham số tương đương với truyền tham trị. * OUT: Tham số có mục đích lấy kết quả trả về. * INOUT: Tham số tương đương với thám chiếu. |
| Trigger | - Cũng là tập hợp các câu lệnh query để thực hiện một nhiệm vụ nào đó, được gắn liền với một table;  - Trigger sẽ tự động chạy sau khi có một sự kiện insert, delete, update xảy ra trên table.  - NEW: đại diện cho bản ghi mới.  - OLD: đại diện cho bản ghi cũ. |
| Function | - Cũng là tập hợp các câu lệnh query để thực hiện một nhiềm vụ nào đó nhưng luôn luôn có kết quả trả về.  - Có thể sử dụng chung với các câu query. |
| Tổng kết bài học | 1. Mục đích của việc sử dụng INDEX.  2. Mục đích của việc sử dụng VIEW.  3. Phân biệt SP, TRIGGER, FUNCTION |